



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP SONACONS

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	14 - 30

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Sonacons (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Xây lắp Sonacons hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3602209420, đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 12 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 02 tháng 8 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, số 1, đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại : +84 (0251) 3836 496

Fax : +84 (0251) 3932 571

Hoạt động kinh doanh của Công ty Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Lắp đặt hệ thống điện;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại (không sản xuất, không dùng để cấp điện sản xuất tại trụ sở);
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại: - Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa tương tự bằng kim loại để chứa hoặc phục vụ sản xuất (không sản xuất, không dùng để cấp điện sản xuất tại trụ sở);
- Phá dỡ;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Xây dựng nhà để ở;
- Cung ứng lao động tạm thời (chỉ hoạt động khi đủ điều kiện theo quy định);
- Xây dựng nhà không để ở;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Xây dựng công trình điện: Xây dựng công trình mạng lưới truyền năng lượng;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Xây dựng công trình cấp, thoát nước: Xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước, hệ thống tưới tiêu, nhà máy xử lý nước thải, các trạm bơm, khoan nguồn nước;
- Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc: Xây dựng công trình viễn thông;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp: - Thi công lắp đặt các sản phẩm cơ khí;
- Xây dựng công trình công ích khác;
- Xây dựng công trình thủy;
- Xây dựng công trình khai khoáng;
- Xây dựng công trình chế biến, chế tạo;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật);
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trương Minh Hoàng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Vĩnh Phú	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2020
Ông Lưu Mạnh Cường	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2021
Ông Trần Thanh Xuân	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2020
Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2020

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Anh Thư	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2020
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Như	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2020
Bà Nguyễn Thị Xuân Hậu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2020

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trương Minh Hoàng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2021
Ông Trần Thanh Xuân	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2021
Ông Phạm Đình Bá	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2020
Ông Phan Trọng Thiện	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2020
Bà Nguyễn Thị Bích Liên	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Thanh Xuân - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2021).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Trần Thanh Xuân
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2022



Số: 1.0798/22/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây lắp Sonacons (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2022, từ trang 07 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây lắp Sonacons tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.3 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về khả năng hoạt động liên tục. Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 Công ty có khoản lỗ lũy kế là 25.304.738.428 VND vượt quá Vốn góp của chủ sở hữu với số tiền là 5.179.332.030 VND. Ngoài ra, tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn 6.346.071.987 VND. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0099-2018-008-1



Dương Hồng Phúc - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0093-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2022

0300
CC
RÁCH N
IỂM TO
A
BÌNH.

360
CC
CÔ
XÃ
SON
Y HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, số 1, đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		125.454.650.656	217.700.896.145
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	13.239.690.929	8.852.554.489
1. Tiền	111		13.239.690.929	7.952.554.489
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	900.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		43.320.000.000	60.470.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	43.320.000.000	60.470.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		48.312.286.496	142.362.693.430
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	42.382.759.322	123.034.945.345
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	3.375.290.707	6.477.203.461
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	2.554.236.467	12.850.544.624
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		16.338.063.679	5.511.857.880
1. Hàng tồn kho	141	V.7	16.338.063.679	5.511.857.880
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.244.609.552	503.790.346
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		226.895.174	453.790.346
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.408.422.854	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11	609.291.524	50.000.000
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

14496

NG T

HIỆM T

ÁN VÀ

&

T.P.V

2094

NG T

PHÃ

Y LÃ

ACO

A-T.F

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, số 1, đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.166.739.957	683.538.103
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		292.003.900	292.003.900
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	292.003.900	292.003.900
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		874.736.057	391.534.203
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	874.736.057	391.534.203
- Nguyên giá	222		1.647.792.351	2.429.669.735
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(773.056.294)	(2.038.135.532)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		28.500.000	28.500.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(28.500.000)	(28.500.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		126.621.390.613	218.384.434.248

15-C
 TỶ
 ƯU H
 TỬ V
 C
 20-C
 Y
 N
 P
 VS
 5/16

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, số 1, đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(5.179.332.030)	4.721.244.132
I. Vốn chủ sở hữu	410		(5.179.332.030)	4.721.244.132
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.17	20.000.000.000	15.500.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		20.000.000.000	15.500.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.17	125.406.398	3.625.406.398
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.17	(25.304.738.428)	(14.404.162.266)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(15.244.053.251)	(14.404.162.266)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(10.060.685.177)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		126.621.390.613	218.384.434.248

Đồng Nai, ngày 30 tháng 3 năm 2022

Nguyễn Thị Bích Liên
Người lập/Kế toán trưởng



Trần Thanh Xuân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, số 1, đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	220.765.024.591	427.622.056.218
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		220.765.024.591	427.622.056.218
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	216.512.569.002	419.745.796.725
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4.252.455.589	7.876.259.493
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.470.633.954	2.770.646.117
7. Chi phí tài chính	22		6.269.896.982	5.548.175.221
Trong đó: chi phí lãi vay	23		6.269.896.982	5.548.175.221
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	10.875.461.069	12.165.673.640
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(10.422.268.508)	(7.066.943.251)
11. Thu nhập khác	31	VI.5	656.601.258	199.594.986
12. Chi phí khác	32	VI.6	295.017.927	270.089.296
13. Lợi nhuận khác	40		361.583.331	(70.494.310)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(10.060.685.177)	(7.137.437.561)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(10.060.685.177)	(7.137.437.561)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	(5.129)	(4.294)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	(5.129)	(4.294)



Nguyễn Thị Bích Liên
Người lập/Kế toán trưởng



Đồng Nai, ngày 30 tháng 3 năm 2022

Trần Thanh Xuân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, số 1, đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(10.060.685.177)	(7.137.437.561)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	161.406.296	140.301.448
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.5	(2.718.815.141)	(2.770.646.117)
- Chi phí lãi vay	06		6.269.896.982	5.548.175.221
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(6.348.197.040)	(4.219.607.009)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		90.082.692.556	(67.009.143.499)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(10.826.205.799)	(2.313.993.554)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(61.410.419.883)	60.477.247.145
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		226.895.172	(453.790.346)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(6.269.896.982)	(5.548.175.221)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.11	(418.221.568)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.16	(3.100.000)	(17.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		5.033.546.456	(19.084.462.484)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8	(780.022.727)	(125.181.818)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.8, VI.5	394.402.500	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(900.000.000)	(31.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	18.050.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	2.459.827.218	2.770.646.117
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		19.224.206.991	(28.354.535.701)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, số 1, đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.17a	1.000.000.000	2.250.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.15	192.586.027.122	270.746.308.901
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.15	(212.836.644.129)	(221.763.065.887)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17a	(620.000.000)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(19.870.617.007)</i>	<i>51.233.243.014</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	<i>50</i>		<i>4.387.136.440</i>	<i>3.794.244.829</i>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	<i>60</i>	<i>V.1</i>	<i>8.852.554.489</i>	<i>5.058.309.660</i>
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	<i>61</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	<i>70</i>	<i>V.1</i>	<i>13.239.690.929</i>	<i>8.852.554.489</i>

Đồng Nai, ngày 30 tháng 3 năm 2022

Nguyễn Thị Bích Liên
Người lập/Kế toán trưởng



Trần Thanh Xuân
Tổng Giám đốc

315
TY
HỮU H
TUV.
C
10C

20-
Y
V
P
VS
0Ng

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, số 1, đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

- Hình thức sở hữu vốn**
Công ty Cổ phần Xây lắp Sonacons (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh**
Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây lắp.
- Ngành nghề kinh doanh**
Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là thiết kế, thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng

5. Đại dịch Covid -19

Năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội,...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Hầu hết các hoạt động thương mại, lưu trú ăn uống phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng. Công ty đã phải áp dụng phương án sản xuất “3 tại chỗ” hoặc “1 cung đường, 2 điểm đến” nhằm ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh nên chi phí vận hành rất lớn, lực lượng lao động thiếu hụt do nghỉ việc, cung ứng nguyên vật liệu bị gián đoạn nên nhiều trường hợp không thể hoàn thành đơn hàng đúng hạn hoặc hủy bỏ hợp đồng.

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các ảnh hưởng về tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ và nhận thấy dịch Covid-19 đã ảnh hưởng rất lớn đến Công ty. Cụ thể, doanh thu năm nay của Công ty giảm mạnh và kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ hơn 10 tỷ VND. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc không thể ước tính được một cách hợp lý các ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

- Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.
- Nhân viên**
Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 100 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 117 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, số 1, đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, số 1, đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, số 1, đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tài sản cố định của Công ty là các máy móc và thiết bị được khấu hao từ 02 – 05 năm.

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính

0449
ÔNG
NHIỆM
OÁN VỊ
&
-T.PI

0220
ÔNG
PH
YI
NAC
0A-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, số 1, đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

815
TY
HỮU K
TUV
C
ĐC

34
T
A
O
Đ

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, số 1, đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, số 1, đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ trong lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	77.658.068	97.021.977
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	13.162.032.861	7.855.532.512
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng)	-	900.000.000
Cộng	13.239.690.929	8.852.554.489

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 06 - 12 tháng tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Nam Đồng Nai. Các khoản tiền này được dùng để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng (xem thuyết minh số V.15).

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, số 1, đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Hải Đại Vĩnh Long	22.800.352.200	44.066.694.478
Công ty TNHH Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Chăn nuôi Alphafeed Việt Nam	5.886.158.879	24.319.765.333
Công Ty TNHH Y tế Hoa Lâm	4.829.693.744	4.829.693.744
Các khách hàng khác	8.866.554.499	49.818.791.790
Cộng	42.382.759.322	123.034.945.345

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Trần Gia Phát	1.392.330.069	1.392.330.069
Các nhà cung cấp khác	1.982.960.638	5.084.873.392
Cộng	3.375.290.707	6.477.203.461

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	1.014.957.116	-	2.038.726.387	-
Đặt cọc, ký quỹ ngắn hạn	194.500.000	-	316.092.800	-
Thuế GTGT chưa xuất hóa đơn tạm kê khai	563.675.151	-	10.122.356.796	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	781.104.200	-	373.368.641	-
Cộng	2.554.236.467	-	12.850.544.624	-

5b. Phải thu dài hạn khác

Các khoản đặt cọc, ký quỹ dài hạn.

6. Nợ quá hạn

Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Công ty có một số khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán với số tiền là 1.392.330.069 VND (số năm trước là 1.392.330.069 VND). Tuy nhiên, theo đánh giá của Công ty, các khoản nợ này vẫn có khả năng thu hồi.

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	195.524.208	-	441.035.977	-
Công cụ, dụng cụ	-	-	9.486.363	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang ⁽ⁱ⁾	16.142.539.471	-	5.061.335.540	-
Cộng	16.338.063.679	-	5.511.857.880	-

(i) Chi tiết các công trình dở dang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công trình EcoLake 90 căn	6.180.905.118	2.394.324.540
Công trình Xây dựng Nhà máy Haibei	4.933.616.537	-
Công trình Xây dựng Nhà máy Alpha Feed	2.395.464.583	-
Công trình khác	2.632.553.233	2.667.011.000
Cộng	16.142.539.471	5.061.335.540

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, số 1, đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Tài sản cố định hữu hình**

	<u>Máy móc và thiết bị</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	2.429.669.735
Mua trong năm	780.022.727
Thanh lý	<u>(1.561.900.111)</u>
Số cuối năm	<u><u>1.647.792.351</u></u>
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	673.587.806
Chờ thanh lý	-
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	2.038.135.532
Khấu hao trong năm	161.406.296
Thanh lý	<u>(1.426.485.534)</u>
Số cuối năm	<u><u>773.056.294</u></u>
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	<u>391.534.203</u>
Số cuối năm	<u><u>874.736.057</u></u>
<i>Trong đó:</i>	
Tạm thời chưa sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

9. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả bên liên quan	<u>2.721.656.621</u>	<u>3.353.459.121</u>
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình (*)	-	631.802.500
Công ty Cổ phần Đầu tư Hoa Hồng	2.721.656.621	2.721.656.621
Phải trả các nhà cung cấp khác	<u>33.676.312.042</u>	<u>59.806.893.831</u>
Công ty TNHH Đắc Hoà	7.909.503.020	8.775.530.096
Công ty Cổ phần Xây lắp 19-3	6.267.851.277	1.684.564.831
Các nhà cung cấp khác	<u>19.498.957.745</u>	<u>49.346.798.904</u>
Cộng	<u><u>36.397.968.663</u></u>	<u><u>63.160.352.952</u></u>

(*) Ngày 14 tháng 5 năm 2020 Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình không còn là cổ đông của Công ty do đã chuyển nhượng toàn bộ phần vốn cổ phần cho các tổ chức, cá nhân khác.

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Green Cross Việt Nam	718.080.000	-
Công ty TNHH MTV Setia Lái Thiêu	366.052.000	385.674.790
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng & Vật liệu Đồng Nai	198.000.000	198.000.000
Các khách hàng khác	<u>80.000.000</u>	<u>9.004.173.414</u>
Cộng	<u><u>1.362.132.000</u></u>	<u><u>9.587.848.204</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, số 1, đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.323.625.751	-	657.984.223	(4.122.679.930)	-	141.069.956
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	50.000.000	-	(418.221.568)	-	468.221.568
Thuế thu nhập cá nhân	43.316.450	-	316.488.349	(319.294.799)	40.510.000	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Cộng	3.366.942.201	50.000.000	977.472.572	(4.863.196.297)	40.510.000	609.291.524

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(10.060.685.177)	(7.137.437.561)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	214.454.900	433.125.239
- Các khoản điều chỉnh giảm	(60.000.000)	(60.000.000)
Thu nhập chịu thuế	(9.906.230.277)	(6.764.312.322)
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

12. Phải trả người lao động

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lương phải trả nhân viên văn phòng Công ty	122.072.048	857.639.238
Lương phải trả Ban chỉ huy và Đội thi công	3.468.782.094	3.243.495.885
Lương nhân công thuê ngoài	49.500.000	452.025.000
Cộng	3.640.354.142	4.553.160.123

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, số 1, đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí thuê phụ	11.654.916.115	34.623.604.422
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	60.000.000	121.500.000
Cộng	<u>11.714.916.115</u>	<u>34.745.104.422</u>

14. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	90.075.053	68.459.133
Các khoản bảo hiểm xã hội	9.721.361	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	433.862.000	36.313.750
Cộng	<u>533.658.414</u>	<u>104.772.883</u>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

15. Vay ngắn hạn

Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Đồng Nai để bổ sung vốn lưu động với lãi suất ngân hàng công bố tại thời điểm nhận nợ, thời hạn vay 06 tháng. Các khoản vay này được đảm bảo bằng thế chấp các hợp đồng tiền gửi của Công ty tại ngân hàng này (xem thuyết minh số V.2).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	98.056.028.915	49.072.785.901
Số tiền vay phát sinh	192.586.027.122	270.746.308.901
Số tiền vay đã trả	(212.836.644.129)	(221.763.065.887)
Số cuối năm	<u>77.805.411.908</u>	<u>98.056.028.915</u>

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Chi tiết số phát sinh quỹ khen thưởng, phúc lợi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	88.980.416	105.980.416
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	219.890.985	-
Chi quỹ	(3.100.000)	(17.000.000)
Số cuối năm	<u>305.771.401</u>	<u>88.980.416</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, số 1, đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Vốn chủ sở hữu

17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	12.000.000.000	3.625.406.398	(7.266.724.705)	8.358.681.693
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	(7.137.437.561)	(7.137.437.561)
Phát hành cổ phiếu trong năm trước	3.500.000.000	-	-	3.500.000.000
Số dư cuối năm trước	15.500.000.000	3.625.406.398	(14.404.162.266)	4.721.244.132
Số dư đầu năm nay	15.500.000.000	3.625.406.398	(14.404.162.266)	4.721.244.132
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	(10.060.685.177)	(10.060.685.177)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	(620.000.000)	(620.000.000)
Trích lập các quỹ	-	-	(219.890.985)	(219.890.985)
Tăng vốn từ quỹ đầu tư phát triển	3.500.000.000	(3.500.000.000)	-	-
Phát hành cổ phiếu trong năm nay	1.000.000.000	-	-	1.000.000.000
Số dư cuối năm nay	20.000.000.000	125.406.398	(25.304.738.428)	(5.179.332.030)

Trong năm, theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 06/2021/NQ-SNC-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021 Công ty đã phát hành 450.000 cổ phiếu phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Trong đó, 350.000 cổ phần từ nguồn Quỹ đầu tư và phát triển chia cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ số cổ phần sở hữu với tổng giá trị là 3.500.000.000 VND và chào bán 100.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cán bộ nhân viên công ty. Việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ đã hoàn thành và Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ năm ngày 28 tháng 5 năm 2021 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp về việc thay đổi vốn điều lệ đăng ký là 20.000.000.000 VND.

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Hoa Hồng	1.838.700.000	1.500.000.000
Ông Trương Minh Hoàng	3.217.700.000	2.625.000.000
Ông Trần Thanh Xuân	2.390.300.000	1.950.000.000
Bà Trần Thị Liễu	2.390.300.000	1.950.000.000
Ông Bùi Văn Chung	1.195.200.000	975.000.000
Các cổ đông khác	8.967.800.000	6.500.000.000
Cộng	20.000.000.000	15.500.000.000

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, các cổ đông của Công ty đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 20.000.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, số 1, đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.000.000	1.550.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	2.000.000	1.550.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.000.000	1.550.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.000.000	1.550.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.000.000	1.550.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

18a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	688.010.400	688.010.400
Trên 01 năm đến 05 năm	435.739.920	1.133.306.020
Cộng	<u>1.123.750.320</u>	<u>1.821.316.420</u>

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên thể hiện tiền thuê văn phòng tại cao ốc Sonadezi tại địa chỉ tầng 15, tòa nhà Sonadezi, số 1, đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai được Công ty thuê dưới hình thức thuê hoạt động với giá thuê 57.334.200 VND/tháng. Hợp đồng thuê có thời hạn 3 năm và 42 ngày tính từ ngày 01 tháng 07 năm 2020 cho đến ngày 11 tháng 08 năm 2023.

18b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 606,58 USD (số đầu năm là 616,48 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hoạt động xây dựng	217.093.843.591	424.102.096.867
Doanh thu thiết kế	3.671.181.000	3.519.959.351
Cộng	<u>220.765.024.591</u>	<u>427.622.056.218</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, số 1, đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
2. Giá vốn hàng bán		
Giá vốn hoạt động xây dựng	213.119.457.148	416.632.336.961
Giá vốn hoạt động thiết kế	3.393.111.854	3.113.459.764
Cộng	216.512.569.002	419.745.796.725
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.459.827.218	2.760.751.084
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	10.806.736	9.895.033
Cộng	2.470.633.954	2.770.646.117
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí cho nhân viên	5.935.744.155	6.700.398.398
Chi phí đồ dùng văn phòng	44.375.463	58.309.364
Thuế, phí và lệ phí	106.946.280	157.353.289
Chi phí khấu hao tài sản cố định	161.406.185	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.963.802.363	4.942.694.577
Các chi phí khác	663.186.623	306.918.012
Cộng	10.875.461.069	12.165.673.640
5. Thu nhập khác		
Lãi thanh lý tài sản cố định	258.987.923	-
Thu nhập khác	397.613.335	199.594.986
Cộng	656.601.258	199.594.986
6. Chi phí khác		
Thuế bị phạt, bị truy thu	15.114.224	15.500.000
Xử lý công nợ	35.249.000	220.541.072
Chi phí khác	244.654.592	34.048.224
Cộng	295.017.816	270.089.296
7. Lãi trên cổ phiếu		
7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu		
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(10.060.685.177)	(7.137.437.561)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(219.890.985)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(10.060.685.177)	(7.357.328.546)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	1.961.484	1.713.431
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(5.129)	(4.294)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, số 1, đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7b. Thông tin khác

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 06/2021/NQ-SNC-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ quỹ đầu tư phát triển. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của sự kiện này. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước cũng được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Ngoài ra, trong năm Công ty điều chỉnh hồi tố giá vốn của các công trình xây dựng (xem thuyết minh VII.3) làm giảm lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu. Các điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước giảm từ 6.077 VND xuống còn (4.294) VND

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	47.660.483.126	87.040.807.967
Chi phí nhân công	17.334.522.205	27.581.302.976
Chi phí khấu hao tài sản cố định	161.406.296	140.301.448
Chi phí dịch vụ mua ngoài	171.844.580.833	317.832.739.098
Chi phí khác	882.274.398	2.234.009.178
Cộng	237.883.266.858	434.829.160.667

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, quản lý (Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt, chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Ban điều hành, quản lý và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt:

	Năm nay	Năm trước
Các thành viên Ban điều hành, quản lý		
Cổ tức phải trả	285.800.000	-
Cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt		
Nhận cung cấp dịch vụ xây lắp	-	17.995.169.034

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, số 1, đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Trương Minh Hoàng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	637.729.000	900.941.000
Ông Nguyễn Vĩnh Phú	Phó Chủ tịch HĐQT	28.800.000	8.000.000
Ông Cao Minh Trung	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2020)	-	8.000.000
Ông Trần Thanh Xuân	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	465.037.000	401.489.000
Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	Thành viên HĐQT	259.548.300	153.887.000
Ông Nguyễn Thanh Hải	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2020)	-	120.519.000
Ông Lưu Mạnh Cường	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2021)	160.041.000	182.871.000
Bà Phạm Thị Ly Ly	Trưởng ban kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2020)	-	60.400.000
Bà Nguyễn Thị Anh Thư	Trưởng ban kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2020)	120.000.000	60.000.000
Ông Lê Văn Bình	Thành viên kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2020)	-	4.000.000
Bà Nguyễn Thị Xuân Hậu	Thành viên kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2020)	149.179.400	70.288.000
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Như	Thành viên kiểm soát	12.000.000	11.200.000
Ông Phan Trọng Thiện	Phó Tổng Giám đốc	367.636.500	394.010.000
Ông Phạm Đình Bá	Phó Tổng Giám đốc	441.425.000	420.172.000
Bà Nguyễn Thị Bích Liên	Kế toán trưởng	216.157.500	236.858.000
Cộng		2.857.553.700	3.032.635.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty Cổ phần Đầu tư Hoa Hồng, cổ đông sở hữu 9% vốn điều lệ

Giao dịch với các bên liên quan khác

Năm nay, Công ty chỉ phát sinh giao dịch chia cổ tức cho Công ty Cổ phần Đầu tư Hoa Hồng với số tiền 60.000.000 VND (năm trước không phát sinh).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.9.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Số liệu so sánh

Năm nay, Công ty thay đổi ước tính kế toán trong việc ghi nhận giá vốn từ việc áp dụng ghi nhận giá vốn theo tỷ lệ lợi nhuận định mức của phần doanh thu ghi nhận trong năm của tổng các công trình sang áp dụng ghi nhận giá vốn theo tỷ lệ % giá trị dự toán chi phí tương ứng với phần công việc hoàn thành đã ghi nhận doanh thu của từng công trình. Do vậy, số liệu so sánh của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được điều chỉnh liên quan đến việc thay đổi ước tính kế toán liên quan đến ghi nhận giá vốn của các công trình xây dựng nêu trên.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, số 1, đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ảnh hưởng của các điều chỉnh đến số liệu so sánh như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán				
Hàng tồn kho	141	6.097.825.135	(585.967.255)	5.511.857.880
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	-	50.000.000	50.000.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	3.785.163.769	(418.221.568)	3.366.942.201
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19.215.405.660	15.529.698.762	34.745.104.422
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	1.243.282.183	(15.647.444.449)	(14.404.162.266)
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh				
Giá vốn hàng bán	02	403.630.130.708	16.115.666.017	419.745.796.725
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	468.221.568	(468.221.568)	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.077	(10.371)	(4.294)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	6.077	(10.371)	(4.294)
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ				
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(2.313.993.554)	(585.967.255)	(2.899.960.809)
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	44.947.548.383	15.529.698.762	60.477.247.145

3. Thông tin về hoạt động liên tục

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 Công ty có khoản lỗ lũy kế là 25.304.738.428 VND vượt quá Vốn góp của chủ sở hữu với số tiền là 5.179.332.030 VND. Ngoài ra, tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn 6.346.071.987 VND. Những điều kiện này, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá tình hình kinh doanh trong năm 2022 sau đại dịch covid-19 đang phục hồi tốt, công ty có kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ sẽ được thực hiện dự kiến chậm nhất ngày 31 tháng 5 năm 2022. Ngoài ra kế hoạch Doanh thu năm 2022 là 400.000.000.000 VND tỷ lệ lãi gộp dự kiến 5%, dòng tiền từ các dự án mới mang lại có thể dùng để thanh toán các khoản nợ phải trả đến hạn. Do vậy Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Nguyễn Thị Bích Liên
Kế toán trưởng/Người lập



Đồng Nai, ngày 30 tháng 3 năm 2022

Trần Thanh Xuân
Tổng Giám đốc